

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Số: 270/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nhà Bè, ngày 25 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ việc về hôn nhân và gia đình thụ lý số 227/2018/TLST-HNGĐ ngày 11/5/2018, giữa các đương sự:

Người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 1408/3C Khu phố 3, phường A, Quận K, thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: Số 274/25/11, ấp 2, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Võ Thị Mỹ L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 1408/3C Khu phố 3, phường A, Quận K, thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: Số 274/25/11, ấp 2, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/6/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/6/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Quốc H và bà Võ Thị Mỹ L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc H và bà Võ Thị Mỹ L thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 06/4/2006 và Nguyễn Tấn P, sinh ngày 12/10/2008.

Giao trẻ Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 06/4/2006 và Nguyễn Tấn P, sinh ngày 12/10/2008 cho ông Nguyễn Quốc H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà L không cấp dưỡng nuôi con.

Bà L được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở bà L thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của con chung, theo yêu cầu của một bên hoặc hai bên, Tòa án có thể ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

2.4 Về nợ chung: Không có nợ chung.

3. Lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn do ông Nguyễn Quốc H và bà Võ Thị Mỹ L mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AD/2014/ 0008902 ngày 11/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND phường A, Quận K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Lựu